

Số: /QĐ-SGDĐT

Quảng Ngãi, ngày tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập các Điểm thi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

Căn cứ Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông;

Thực hiện Công văn số 1239/BGDĐT-QLCL ngày 24/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục Trung học, Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập 36 Điểm thi Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, gồm 36 Điểm thi theo danh sách kèm theo.

Điều 2. Hiệu trưởng các trường được chọn đặt Điểm thi có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, các điều kiện cần thiết để tổ chức tốt công tác thi tại Điểm thi theo đúng Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các trường được chọn đặt Điểm thi tại Điều 1 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo thi cấp tỉnh;
- Trường ĐH Phạm Văn Đồng (phối hợp);
- Như Điều 4;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, GDTrH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Thái

DANH SÁCH CÁC ĐIỂM THI
KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày tháng 5 năm 2025 của Giám đốc Sở GDĐT)

TT	Tên điểm thi Trường	Gồm học sinh các Điểm tiếp nhận hồ sơ ĐKDT – số thí sinh	Số phòng thi	Số phòng chờ
1	THPT Trần Kỳ Phong	THPT Trần Kỳ Phong - 441	24	
		TT GDNN-GDTX huyện Bình Sơn -110		
2	THPT Lê Quý Đôn	THPT Lê Quý Đôn - 391	17	
3	THPT Bình Sơn	THPT Bình Sơn - 479	28	2
		TT DN-GDTX&HN tỉnh QNgãi (HV Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất) -186		
4	THCS&THPT Vạn Tường	THCS&THPT Vạn Tường - 414	18	
5	THPT Ba Gia	THPT Ba Gia - 454	19	1
6	THPT Võ Nguyên Giáp	THPT Võ Nguyên Giáp - 547	25	1
		THPT Tư thực Trương Định - 44		
7	THPT Huỳnh Thúc Kháng	THPT Huỳnh Thúc Kháng - 420	26	
		TT GDTX tỉnh Quảng Ngãi (HV TT Sơn Tịnh cũ, HV Cơ sở 1) - 191		
8	THPT Sơn Mỹ	THPT Sơn Mỹ - 387	17	
9	THPT Trần Quốc Tuấn	THPT Trần Quốc Tuấn - 686	37	2
		PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi - 195		
10	THPT Lê Trung Đình	THPT Lê Trung Đình - 492	30	1
		TT DN-GDTX&HN tỉnh Quảng Ngãi (HV Cao đẳng Việt Hàn) - 168		
		IEC Quảng Ngãi - 45		
11	THPT chuyên Lê Khiết	THPT chuyên Lê Khiết - 436	34	2
		THPT Tư thực Hoàng Văn Thụ - 369		
12	THPT Số 1 Tư Nghĩa	THPT Số 1 Tư Nghĩa - 476+6	21	1
		Sở GDĐT - 8		
13	THPT Chu Văn An	THPT Chu Văn An - 327	14	
14	THPT Số 2 Tư Nghĩa	THPT Số 2 Tư Nghĩa - 356	24	
		TT DN-GDTX&HN tỉnh Quảng Ngãi (HV Cao đẳng Cơ giới II) - 215		
15	THPT Thu Xà	THPT Thu Xà - 353	15	
16	THPT Số 1 Nghĩa Hành	THPT Số 1 Nghĩa Hành - 359	15	1

17	THPT Nguyễn Công Phương	THPT Nguyễn Công Phương - 221	10	
18	THPT Số 2 Nghĩa Hành	THPT Số 2 Nghĩa Hành - 184	8	
19	THPT Số 2 Mộ Đức	THPT Số 2 Mộ Đức - 352	15	
20	THPT Phạm Văn Đồng	THPT Phạm Văn Đồng - 353	22	
		TT GDNN-GDTX huyện Mộ Đức - 159		
21	THPT Nguyễn Công Trứ	THPT Nguyễn Công Trứ - 255	11	
22	THPT Trần Quang Diệu	THPT Trần Quang Diệu - 348	15	
23	THPT Số 1 Đức Phổ	THPT Số 1 Đức Phổ - 413	18	1
24	THPT Lương Thế Vinh	THPT Lương Thế Vinh - 300	23	
		TT GDNN-GDTX Đức Phổ - 230		
25	THPT Số 2 Đức Phổ	THPT Số 2 Đức Phổ - 375	16	
26	THPT Ba Tơ	THPT Ba Tơ - 328	16	1
		TT GDNN-GDTX huyện Ba Tơ - 35		
27	THPT Phạm Kiệt	THPT Phạm Kiệt - 137	6	
28	THPT Minh Long	THPT Minh Long - 173	8	1
29	THPT Quang Trung	THPT Quang Trung - 278	12	
30	THPT Sơn Hà	THPT Sơn Hà - 282	12	
31	THCS&THPT Phạm Kiệt	THCS&THPT Phạm Kiệt - 188	8	
32	THPT Đình Tiên Hoàng	THPT Đình Tiên Hoàng - 170	8	1
33	THPT Trà Bồng	THPT Trà Bồng - 300	18	1
		THCS&THPT Phó Mục Gia - 105		
		TT DN-GDTX&HN tỉnh Quảng Ngãi (HV Trà Bồng) - 21		
34	THPT Tây Trà	THPT Tây Trà - 136	6	
35	THPT Lý Sơn (thi tại Trường THCS An Hải)	THPT Lý Sơn - 259	12	
		TT DN-GDTX&HN tỉnh Quảng Ngãi (HV Lý Sơn) - 23		
36	Đại học Phạm Văn Đồng	Thí sinh thi theo Chương trình GDPT 2006 - 338	14	5
Tổng cộng:			622	21

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG THÍ SINH THEO ĐIỂM THI
KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày tháng 5 năm 2025 của Giám đốc Sở GDĐT)

TT	Điểm Thi Trường	Tổng Số Thí Sinh	Phân theo môn thi														
			Toán	Lí	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	KTPL/ GDCD	Tin học	CNCN	CNNN	T.Anh	T.Trung	T.Nhật	T.Hàn
1	THPT Trần Kỳ Phong	551	551	220	141	15	551	249	261	2	3	0	29	177	5	0	0
2	THPT Lê Quý Đôn	391	391	65	124	24	391	133	199	157	4	0	25	51	0	0	0
3	THPT Bình Sơn	665	661	273	166	23	659	299	314	28	5	0	0	211	4	0	1
4	THCS và THPT Vạn Tường	414	414	216	100	0	414	130	207	47	4	0	17	105	2	0	0
5	THPT Ba Gia	454	452	207	163	30	451	176	147	102	0	0	0	82	0	0	0
6	THPT Võ Nguyên Giáp	591	591	360	303	33	591	90	103	47	3	0	0	234	6	1	0
7	THPT Huỳnh Thúc Kháng	611	611	195	102	2	611	429	277	108	2	0	0	103	4	0	0
8	THPT Sơn Mỹ	387	387	150	50	5	387	170	186	87	3	0	32	91	0	0	0
9	THPT Trần Quốc Tuấn	882	877	480	210	44	864	287	142	124	1	1	0	467	1	0	0
10	THPT Lê Trung Đình	705	705	250	175	25	705	346	288	80	11	0	16	215	1	0	0
11	THPT Chuyên Lê Khiết	803	803	254	165	56	803	175	330	277	6	0	0	336	1	0	1
12	THPT Số 1 Tư Nghĩa	490	482	349	173	9	489	117	81	4	2	0	0	244	0	0	0
13	THPT Chu Văn An	327	327	170	154	4	327	154	135	9	0	8	0	20	0	0	0
14	THPT Số 2 Tư Nghĩa	571	571	108	54	14	571	382	381	78	6	0	0	118	1	0	0
15	THPT Thu Xà	353	353	177	181	26	353	153	139	0	0	0	0	30	0	0	0
16	THPT Số 1 Nghĩa Hành	359	358	263	123	16	359	119	48	3	2	0	0	140	2	1	0
17	THPT Nguyễn Công Phương	221	221	76	34	1	221	94	65	123	0	0	5	43	1	0	0
18	THPT số 2 Nghĩa Hành	184	184	58	30	27	184	129	81	1	1	1	8	32	0	0	0
19	THPT Số 2 Mộ Đức	352	352	223	171	15	352	91	57	21	2	0	6	116	2	0	0
20	THPT Phạm Văn Đồng	512	512	205	140	21	509	257	222	2	0	0	0	177	0	0	0
21	THPT Nguyễn Công Trứ	255	255	81	49	2	255	150	102	66	0	0	0	60	0	0	0
22	THPT Trần Quang Diệu	348	348	208	189	26	348	90	82	17	4	0	0	80	0	0	0
23	THPT số 1 Đức Phổ	413	408	193	175	10	407	76	35	82	1	0	0	252	1	0	0

24	THPT Lương Thế Vinh	530	530	94	31	10	530	397	331	71	2	32	25	67	0	0	0
25	THPT số 2 Đức Phổ	375	375	132	108	28	375	193	96	70	5	36	20	62	0	0	0
26	THPT Ba Tơ	363	362	36	28	2	362	232	279	52	0	0	70	26	0	0	0
27	THPT Phạm Kiệt	137	137	2	8	18	137	38	112	87	4	0	0	5	0	0	0
28	THPT Minh Long	173	168	9	4	0	171	160	157	0	0	0	0	11	0	0	0
29	THPT Quang Trung	278	278	6	24	19	278	191	153	55	0	26	59	23	0	0	0
30	THPT Sơn Hà	282	275	40	24	5	282	167	176	49	0	0	64	39	0	0	0
31	THCS và THPT Phạm Kiệt	188	188	0	0	0	188	161	158	32	0	0	0	25	0	0	0
32	THPT Đinh Tiên Hoàng	170	162	1	6	23	169	153	90	46	1	0	0	7	0	0	0
33	THPT Trà Bồng	426	422	40	22	7	426	296	252	171	4	1	0	57	1	0	0
34	THPT Tây Trà	136	136	0	0	0	136	136	102	34	0	0	0	0	0	0	0
35	THPT Lý Sơn	282	277	67	71	9	280	131	109	84	2	0	0	91	0	0	0
36	ĐH Phạm Văn Đồng	338	158	44	47	18	293	256	248	85	0	0	0	52	2	0	0
	Tổng cộng:	14517	14282	5252	3545	567	14429	6807	6145	2301	78	105	376	3849	34	2	2